

Phụ lục I

PHÂN BỐ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2025

THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO
DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN SA THẦY

DVT: Triệu đồng

TT	Chương trình	DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2025															Ghi chú
		Tỉnh giao			Huyện giao												
					Phân bổ tại Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 19/12/2024			Phân bổ tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 28/03/2025			Tổng số	Phân bổ đợt này			Phân bổ sau khi đủ điều kiện (*)		
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó				
			Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp		Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp		Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp			Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp			
	Tổng số	60.513,0	40.246,0	20.267,0	14.952,5	14.952,5		24.532,5	24.532,5			21.028,0	20.637,0	370,0	20.267,0	391,0	391,0
1	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021 - 2025	60.513,0	40.246,0	20.267,0	14.952,5	14.952,5		24.532,5	24.532,5		21.028,0	20.637,0	370,0	20.267,0	391,0	391,0	Chi tiết tại Phụ lục II

Ghi chú: (*): Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện phân bổ chi tiết sau khi đảm bảo thủ tục theo quy định.

Phụ lục II

ĐVT: Triệu đồng

Các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021 - 2025

- (*): Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết sau khi đảm bảo thủ tục theo quy định

Phụ lục II.1

**PHÂN BỐ DỰ TOÁN VỐN SỰ NGHIỆP NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2025 THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI
GIAI ĐOẠN 2021-2030, GIAI ĐOẠN I: 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN SA THẦY**

DVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô	Thời gian KC-HT	Vốn sự nghiệp Trung ương năm 2025			Ghi chú
						Tổng số	Phân bổ kỳ này	Phân bổ sau khi đủ điều kiện (*)	
	TỔNG SỐ					20.267,0	20.267,0		
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt					1.563,0	1.563,0		
1.1	Nội dung số 4: Hỗ trợ chuyển đổi nghề					800,0	800,0		
-	Xã Sa Bình	UBND xã Sa Bình	Xã Sa Bình	Hỗ trợ cho 02 hộ	2025	20,0	20,0		
-	Xã Hơ Moong	UBND xã Hơ Moong	Xã Hơ Moong	Hỗ trợ cho 18 hộ	2025	180,0	180,0		
-	Xã Ya Ly	UBND xã Ya Ly	Xã Ya Ly	Hỗ trợ cho 15 hộ	2025	150,0	150,0		
-	Xã Ya Xiêr	UBND xã Ya Xiêr	Xã Ya Xiêr	Hỗ trợ cho 10 hộ	2025	100,0	100,0		
-	Xã Ya Tăng	UBND xã Ya Tăng	Xã Ya Tăng	Hỗ trợ cho 05 hộ	2025	50,0	50,0		
-	Xã Rờ Koi	UBND xã Rờ Koi	Xã Rờ Koi	Hỗ trợ cho 12 hộ	2025	120,0	120,0		
-	Xã Mô Rai	UBND xã Mô Rai	Xã Mô Rai	Hỗ trợ cho 10 hộ	2025	100,0	100,0		
-	Thị trấn Sa Thầy	UBND thị trấn Sa Thầy	Thị trấn Sa Thầy	Hỗ trợ cho 03 hộ	2025	30,0	30,0		
-	Xã Sa Nghĩa	UBND xã Sa Nghĩa	Xã Sa Nghĩa	Hỗ trợ cho 02 hộ	2025	20,0	20,0		
-	Xã Sa Sơn	UBND xã Sa Sơn	Xã Sa Sơn	Hỗ trợ cho 02 hộ	2025	20,0	20,0		
-	Xã Sa Nhon	UBND xã Sa Nhon	Xã Sa Nhon	Hỗ trợ cho 01 hộ	2025	10,0	10,0		
1.2	Nội dung số 6: Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán					763,0	763,0		
-	Xã Sa Bình	UBND xã Sa Bình	Xã Sa Bình	Hỗ trợ cho 09 hộ	2025	27,0	27,0		
-	Xã Hơ Moong	UBND xã Hơ Moong	Xã Hơ Moong	Hỗ trợ cho 36 hộ	2025	108,0	108,0		
-	Xã Ya Ly	UBND xã Ya Ly	Xã Ya Ly	Hỗ trợ cho 15 hộ	2025	45,0	45,0		
-	Xã Ya Xiêr	UBND xã Ya Xiêr	Xã Ya Xiêr	Hỗ trợ cho 39 hộ	2025	117,0	117,0		
-	Xã Ya Tăng	UBND xã Ya Tăng	Xã Ya Tăng	Hỗ trợ cho 15 hộ	2025	45,0	45,0		
-	Xã Rờ Koi	UBND xã Rờ Koi	Xã Rờ Koi	Hỗ trợ cho 46 hộ	2025	136,0	136,0		
-	Xã Mô Rai	UBND xã Mô Rai	Xã Mô Rai	Hỗ trợ cho 45 hộ	2025	135,0	135,0		
-	Thị trấn Sa Thầy	UBND thị trấn Sa Thầy	Thị trấn Sa Thầy	Hỗ trợ cho 31 hộ	2025	93,0	93,0		
-	Xã Sa Nghĩa	UBND xã Sa Nghĩa	Xã Sa Nghĩa	Hỗ trợ cho 09 hộ	2025	27,0	27,0		
-	Xã Sa Sơn	UBND xã Sa Sơn	Xã Sa Sơn	Hỗ trợ cho 08 hộ	2025	24,0	24,0		
-	Xã Sa Nhon	UBND xã Sa Nhon	Xã Sa Nhon	Hỗ trợ cho 02 hộ	2025	6,0	6,0		
2	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết					500,0	500,0		
-	Hỗ trợ địa bàn bố trí dân xen ghép cho Dự án sắp xếp, ổn định dân cư Làng KĐin, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy	BQLDA ĐTXD	Xã Mô Rai		2025	500,0	500,0		
3	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị					9.035,0	9.035,0		
3.1	Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	Huyện Sa Thầy		2025	2.890,0	2.890,0		
3.2	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi					6.145,0	6.145,0		
-	Xã Sa Bình	UBND xã Sa Bình	Xã Sa Bình		2025	611,0	611,0		
-	Xã Hơ Moong	UBND xã Hơ Moong	Xã Hơ Moong		2025	611,0	611,0		
-	Xã Ya Ly	UBND xã Ya Ly	Xã Ya Ly		2025	458,0	458,0		
-	Xã Ya Xiêr	UBND xã Ya Xiêr	Xã Ya Xiêr		2025	928,0	928,0		
-	Xã Ya Tăng	UBND xã Ya Tăng	Xã Ya Tăng		2025	932,0	932,0		
-	Xã Rờ Koi	UBND xã Rờ Koi	Xã Rờ Koi		2025	999,0	999,0		
-	Xã Mô Rai	UBND xã Mô Rai	Xã Mô Rai		2025	995,0	995,0		
-	Thị trấn Sa Thầy	UBND thị trấn Sa Thầy	Thị trấn Sa Thầy		2025	458,0	458,0		
-	Xã Sa Nghĩa	UBND xã Sa Nghĩa	Xã Sa Nghĩa		2025	153,0	153,0		

TT	Chỉ tiêu	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô	Thời gian KC-HT	Vốn sự nghiệp Trung ương năm 2025			Ghi chú
						Tổng số	Phân bổ kỳ này	Phân bổ sau khi đủ điều kiện (*)	
4	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc; Duy tu, bảo dưỡng các công trình sau đầu tư					1.794,0	1.794,0		
-	Xã Sa Bình	UBND xã Sa Bình	Xã Sa Bình		2025	210,0	210,0		
-	Xã Hơ Moong	UBND xã Hơ Moong	Xã Hơ Moong		2025	210,0	210,0		
-	Xã Ya Xiêr	UBND xã Ya Xiêr	Xã Ya Xiêr		2025	276,0	276,0		
-	Xã Ya Tăng	UBND xã Ya Tăng	Xã Ya Tăng		2025	276,0	276,0		
-	Xã Rờ Koi	UBND xã Rờ Koi	Xã Rờ Koi		2025	307,0	307,0		
-	Xã Mô Rai	UBND xã Mô Rai	Xã Mô Rai		2025	306,0	306,0		
-	Thị trấn Sa Thầy	UBND thị trấn Sa Thầy	Thị trấn Sa Thầy		2025	157,0	157,0		
-	Xã Sa Nghĩa	UBND xã Sa Nghĩa	Xã Sa Nghĩa		2025	52,0	52,0		
5	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực					4.636,0	4.636,0		
5.1	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường PTDTNT, trường PTDTBT, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng ĐBDTTS	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Huyện Sa Thầy		2025	1.058,0	1.058,0		
5.2	Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi					3.128,0	3.128,0		
-	Tổ chức dạy nghề cho lao động vùng DB DTTS	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Huyện Sa Thầy		2025	3.128,0	3.128,0		
5.3	Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp	Phòng Dân tộc và Tôn giáo	Huyện Sa Thầy		2025	450,0	450,0		
6	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Huyện Sa Thầy		2025	292,0	292,0		
7	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em					1.158,0	1.158,0		
7.1	Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em (cấp huyện)	Hội LHPN huyện	Huyện Sa Thầy		2025	694,0	694,0		
7.2	Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em (cấp xã)					464,0	464,0		
-	Xã Sa Bình	UBND xã Sa Bình	Xã Sa Bình		2025	52,0	52,0		
-	Xã Hơ Moong	UBND xã Hơ Moong	Xã Hơ Moong		2025	52,0	52,0		
-	Xã Ya Ly	UBND xã Ya Ly	Xã Ya Ly		2025	38,0	38,0		
-	Xã Ya Xiêr	UBND xã Ya Xiêr	Xã Ya Xiêr		2025	64,0	64,0		
-	Xã Ya Tăng	UBND xã Ya Tăng	Xã Ya Tăng		2025	64,0	64,0		
-	Xã Rờ Koi	UBND xã Rờ Koi	Xã Rờ Koi		2025	71,0	71,0		
-	Xã Mô Rai	UBND xã Mô Rai	Xã Mô Rai		2025	71,0	71,0		
-	Thị trấn Sa Thầy	UBND thị trấn Sa Thầy	Thị trấn Sa Thầy		2025	39,0	39,0		
-	Xã Sa Nghĩa	UBND xã Sa Nghĩa	Xã Sa Nghĩa		2025	13,0	13,0		
8	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn					329,0	329,0		
8.1	Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi					329,0	329,0		
a)	Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (cấp huyện)	Phòng Dân tộc và Tôn giáo				33,0	33,0		
b)	Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (cấp xã)					296,0	296,0		
-	Xã Sa Bình	UBND xã Sa Bình	Xã Sa Bình		2025	15,0	15,0		
-	Xã Hơ Moong	UBND xã Hơ Moong	Xã Hơ Moong		2025	15,0	15,0		
-	Xã Ya Ly	UBND xã Ya Ly	Xã Ya Ly		2025	15,0	15,0		
-	Xã Ya Xiêr	UBND xã Ya Xiêr	Xã Ya Xiêr		2025	44,0	44,0		
-	Xã Ya Tăng	UBND xã Ya Tăng	Xã Ya Tăng		2025	44,0	44,0		
-	Xã Rờ Koi (bao gồm mô hình)	UBND xã Rờ Koi	Xã Rờ Koi		2025	74,0	74,0		
-	Xã Mô Rai	UBND xã Mô Rai	Xã Mô Rai		2025	44,0	44,0		
-	Thị trấn Sa Thầy	UBND thị trấn Sa Thầy	Thị trấn Sa Thầy		2025	15,0	15,0		
-	Xã Sa Nghĩa	UBND xã Sa Nghĩa	Xã Sa Nghĩa		2025	15,0	15,0		

TT	Chỉ tiêu	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô	Thời gian KC-HT	Vốn sự nghiệp Trung ương năm 2025			Ghi chú
						Tổng số	Phân bổ kỳ này	Phân bổ sau khi đủ điều kiện (*)	
-	Xã Sa Sơn	UBND xã Sa Sơn	Xã Sa Sơn		2025	15,0	15,0		
9	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình					960,0	960,0		
9.1	<i>Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình</i>					<i>720,0</i>	<i>720,0</i>		
a)	Nội dung số 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín	Phòng Dân tộc và Tôn giáo	Huyện Sa Thầy		2025	72,0	72,0		
b)	Nội dung số 2: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền vận động đồng bào dân tộc thiểu số					648,0	648,0		
(1)	Cấp huyện					194,4	194,4		
-	Phổ biến, giáo dục pháp luật	Phòng Dân tộc và Tôn giáo	Huyện Sa Thầy		2025	97,2	97,2		
-	Tuyên truyền vận động đồng bào dân tộc thiểu số	TTVH-TT-DL&TT	Huyện Sa Thầy		2025	97,2	97,2		
(2)	Cấp xã					453,6	453,6		
-	Xã Sa Bình	UBND xã Sa Bình	Xã Sa Bình		2025	45,4	45,4		
-	Xã Hơ Moong	UBND xã Hơ Moong	Xã Hơ Moong		2025	45,4	45,4		
-	Xã Ya Ly	UBND xã Ya Ly	Xã Ya Ly		2025	45,4	45,4		
-	Xã Ya Xiêr	UBND xã Ya Xiêr	Xã Ya Xiêr		2025	45,4	45,4		
-	Xã Ya Tăng	UBND xã Ya Tăng	Xã Ya Tăng		2025	45,4	45,4		
-	Xã Rờ Koi (bao gồm mô hình)	UBND xã Rờ Koi	Xã Rờ Koi		2025	45,4	45,4		
-	Xã Mô Rai	UBND xã Mô Rai	Xã Mô Rai		2025	45,4	45,4		
-	Thị trấn Sa Thầy	UBND thị trấn Sa Thầy	Thị trấn Sa Thầy		2025	45,4	45,4		
-	Xã Sa Nghĩa	UBND xã Sa Nghĩa	Xã Sa Nghĩa		2025	45,4	45,4		
-	Xã Sa Sơn	UBND xã Sa Sơn	Xã Sa Sơn		2025	45,4	45,4		
9.2	<i>Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.</i>					<i>240,0</i>	<i>240,0</i>		
a)	<i>Thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá; sơ kết, tổng kết tổng thể Chương trình (Cấp huyện); tổ chức phân biện xã hội đối với các chính sách, dự án, tiểu dự án của Chương trình</i>					<i>85,0</i>	<i>85,0</i>		
-	Thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá; sơ kết, tổng kết tổng thể Chương trình	Phòng DT	Huyện Sa Thầy		2025	38,0	38,0		
-	Tổ chức giám sát, phân biện xã hội đối với các chính sách, dự án, tiểu dự án của Chương trình	UBMTTQ VN huyện	Huyện Sa Thầy		2025	19,0	19,0		
-	Tổ chức giám sát, phân biện xã hội đối với các chính sách, dự án, tiểu dự án của Chương trình	Hội Cựu chiến binh	Huyện Sa Thầy		2025	7,0	7,0		
-	Tổ chức giám sát, phân biện xã hội đối với các chính sách, dự án, tiểu dự án của Chương trình	Hội Nông dân	Huyện Sa Thầy		2025	7,0	7,0		
-	Tổ chức giám sát, phân biện xã hội đối với các chính sách, dự án, tiểu dự án của Chương trình	Đoàn thanh niên	Huyện Sa Thầy		2025	7,0	7,0		
-	Tổ chức giám sát, phân biện xã hội đối với các chính sách, dự án, tiểu dự án của Chương trình	Ban Dân vận	Huyện Sa Thầy		2025	7,0	7,0		
b)	<i>Thực hiện các hoạt động kiểm tra, đánh giá dự án thành phần được giao chủ trì (Cấp xã)</i>					<i>155,0</i>	<i>155,0</i>		
-	Xã Sa Bình	UBND xã Sa Bình	Xã Sa Bình		2025	6,0	6,0		
-	Xã Hơ Moong	UBND xã Hơ Moong	Xã Hơ Moong		2025	6,0	6,0		
-	Xã Ya Ly	UBND xã Ya Ly	Xã Ya Ly		2025	6,0	6,0		
-	Xã Ya Xiêr	UBND xã Ya Xiêr	Xã Ya Xiêr		2025	29,0	29,0		
-	Xã Ya Tăng	UBND xã Ya Tăng	Xã Ya Tăng		2025	30,0	30,0		
-	Xã Rờ Koi	UBND xã Rờ Koi	Xã Rờ Koi		2025	30,0	30,0		
-	Xã Mô Rai	UBND xã Mô Rai	Xã Mô Rai		2025	30,0	30,0		
-	Xã Sa Nghĩa	UBND xã Sa Nghĩa	Xã Sa Nghĩa		2025	6,0	6,0		
-	Thị trấn Sa Thầy	UBND thị trấn Sa Thầy	Thị trấn Sa Thầy		2025	6,0	6,0		
-	Xã Sa Sơn	UBND xã Sa Sơn	Xã Sa Sơn		2025	6,0	6,0		

Phụ lục II.2

PHÂN BỐ DỰ TOÁN VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2025 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2030, GIAI ĐOẠN I: 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN SA THẦY

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Vốn đầu tư nguồn NSTW năm 2025			Ghi chú
						Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng cộng	Phân bổ kỳ này	Phân bổ sau khi đủ điều kiện (*)	
TỔNG SỐ							370,0	370,0	761,0	370,0	391,0	
I	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc						370,0	370,0	370,0	370,0		
II.1	Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi						370,0	370,0	370,0	370,0		
(1)	Xã Ya Xiêr						370,0	370,0	370,0	370,0		
1	Đường đi khu nghĩa địa làng Rắc mới	UBND xã Ya Xiêr	Xã Ya Xiêr	L=243m, nền đường Bn=4m, Bm=3m, mặt đường BTXM, dày 16cm	2025	74/QĐ-UBND 29/04/2025	370,0	370,0	370,0	370,0		
II	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình								391,0		391,0	
II.1	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi								391,0		391,0	
1	Hỗ trợ thiết lập điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Xã Ya Tăng, Xã Ya Xiêr		2025				391,0		391,0	

Ghi chú: (*) Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện phân bổ chi tiết sau khi đảm bảo thủ tục theo quy định.